

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước
Hạng mục: Khu tái định cư xã Phước An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 908/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Dự án thành phần đoạn Qui Nhơn – Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía đông, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 23/08/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi –Hoài Nhơn, Hoài Nhơn – Qui Nhơn và Qui Nhơn – Chí Thạnh thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các khu tái định cư tại xã Phước An phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa phận huyện Tuy Phước;

Căn cứ Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc

*Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước;
Hạng mục: Khu tái định cư xã Phước An do Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ
huyện lập;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện tại Tờ
trình số 639/TTr-BQL ngày 10/10/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước; Hạng mục: Khu tái định cư xã Phước An, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước; Hạng mục: Khu tái định cư xã Phước An.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước.

3. Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện.

4. Quản lý thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện.

5. Tổ chức lập Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế xây dựng, dự toán chuẩn bị đầu tư và báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường: Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện.

6. Địa điểm xây dựng: xã Phước An, huyện Tuy Phước.

7. Nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi:

7.1. Mục đích khảo sát: phục vụ công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

7.2. Phạm vi khảo sát: trong phạm vi công trình cần xây dựng.

7.3. Phương pháp khảo sát: dùng máy kết hợp kéo thước.

7.4. Khối lượng các công tác khảo sát:

7.4.1. Khối lượng khảo sát địa hình: Thực hiện theo Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND huyện Tuy Phước.

7.4.2. Khảo sát địa chất: không.

8. Nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường

8.1. Công tác điều tra, thu thập số liệu, tài liệu liên quan đến Dự án

8.2. Công tác khảo sát, điều tra thu thập số liệu, tài liệu về tài nguyên môi trường và kinh tế xã hội:

8.2.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên môi trường

8.2.2. Điều kiện kinh tế - xã hội của khu vực dự án

8.3. Quan trắc chất lượng môi trường khu vực dự án:

8.3.1. Hiện trạng các thành phần môi trường khu vực Dự án

8.3.2. Nghiên cứu và lập báo cáo chuyên đề:

9. Thời gian thực hiện: 30 ngày.

10. Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư: **319.677.000 đồng.**

(Bằng chữ: Ba trăm mười chín triệu, sáu trăm bảy mươi bảy ngàn đồng)

Trong đó:

- Chi phí lập BCNCKT: 193.459.000 đồng;
- Chi phí thẩm tra BCNCKT: 42.851.000 đồng;
- Chi phí thẩm định BCNCKT: 7.855.000 đồng;
- Chi phí lập BC ĐX cấp GPMT: 75.512.000 đồng.

11. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn khảo sát, nghiên cứu khả thi và báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

- Giá gói thầu: 268.971.000 đồng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.
- Đơn vị được đề nghị chỉ định thầu: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương.
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện: 30 ngày.

12. Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội.

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện, Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương, Chủ tịch UBND xã Phước An và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K₃. T15.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam